



Vinatex Danang

TÀI LIỆU
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2016



Đà Nẵng, tháng 4 năm 2016



CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2016**

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 ngày 22 tháng 4 năm 2016

Thời gian	Nội dung công việc	Người thực hiện
08g00 đến 08g30	Đón tiếp cổ đông và đại biểu, phát tài liệu	Ban tổ chức
08g30 đến 08g35	Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu	Ông Phạm Vũ Bằng
08g35 đến 08g40	Báo cáo của Tổ kiểm tra tư cách cổ đông	Ông Nguyễn Sơn
08g40 đến 08g50	Thông qua Quy chế Đại hội	Ông Phạm Vũ Bằng
08g50 đến 09g00	- Giới thiệu Chủ tọa - Chủ tọa giới thiệu Thư ký và thông qua chương trình của Đại hội	Ông Phạm Vũ Bằng Ông Phạm Phú Cường
09g00 đến 09g10	Báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2015 và phương hướng hoạt động năm 2016	Ông Hồ Hai
09g10 đến 09g20	Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2015	Ông Lương Chương
09g20 đến 09g30	Báo cáo các tờ trình: Tờ trình về phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015, tờ trình về mức thù lao cho HĐQT & BKS năm 2016, tờ trình về việc chọn Công ty kiểm toán năm 2016, Tờ trình về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản sửa đổi điều lệ Cty phù hợp với Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13	Bà Lê Đình Bích Hợp
09g30 đến 09g45	Đại hội thảo luận các báo cáo, tờ trình và Chủ tọa giải đáp các ý kiến của cổ đông.	Cổ đông & Ông Phạm Phú Cường
09g45 đến 09g50	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình	Ông Phạm Phú Cường
09g50 đến 10g00	Thông qua biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội CĐ năm 2016	Ông Phạm Vũ Bằng
	BẾ MẠC	

Số: 680 /TB-VSD

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2016

THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng và xác nhận danh sách người sở hữu chứng khoán)

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Các Thành viên Lưu ký

Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) thông báo về ngày đăng ký cuối cùng như sau:

- Tên Tổ chức phát hành: Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng
- Mã chứng khoán: VDN
- Mã ISIN: VN000000VDN7
- Sàn giao dịch: Upcom
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng
- Ngày đăng ký cuối cùng: 25/03/2016
- Lý do và mục đích: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016
- Tỷ lệ thực hiện: 01 cổ phiếu – 01 quyền biểu quyết
- Thời gian thực hiện: Tháng 04 năm 2016
- Địa điểm thực hiện: 25 Trần Quý Cáp, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
- Nội dung đại hội: Công ty sẽ thông báo sau

Đề nghị TVLK đối chiếu thông tin người sở hữu chứng khoán trong Danh sách do VSD lập và gửi dưới dạng chứng từ điện tử với thông tin do TVLK đang quản lý đồng thời gửi cho VSD Thông báo xác nhận (Mẫu 03/THQ) dưới dạng chứng từ điện tử để xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin trong Danh sách (Đối với các TVLK chưa hoàn tất việc kết nối hoặc bị ngắt kết nối công giao tiếp điện tử/công giao tiếp trực tuyến với VSD, đề nghị gửi Thông báo xác nhận qua email có gắn chữ ký số vào địa chỉ email thongbaoxacnhan@vsd.vn của VSD). Trường hợp không chấp thuận do có sai sót hoặc sai lệch số liệu, TVLK phải gửi thêm văn bản cho VSD nêu rõ các thông tin sai sót hoặc sai lệch và phối hợp với VSD điều chỉnh.

Thời hạn gửi Thông báo xác nhận: Chậm nhất vào 15h ngày 29/03/2016.

Trường hợp TVLK gửi Thông báo xác nhận chậm so với thời gian quy định nêu trên, VSD sẽ coi danh sách do VSD cung cấp cho TVLK là chính xác và đã được TVLK xác nhận. Trường hợp phát sinh tranh chấp hoặc gây thiệt hại cho người sở hữu, TVLK sẽ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các tranh chấp hoặc thiệt hại phát sinh cho người sở hữu.

Đề nghị các TVLK thông báo đầy đủ, chi tiết nội dung của thông báo này đến từng nhà đầu tư lưu ký chứng khoán nêu trên tại TVLK chậm nhất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày ghi trên thông báo của VSD.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CTCP Vinatex Đà Nẵng;
- Ban TGD;
- TBT Website;
- KSNB;
- Lưu HCQT, ĐK.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHỤ TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Hà

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

THÔNG BÁO MỜI HỌP **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Hội đồng Quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng với những nội dung cụ thể như sau:

1. Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
2. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá: 10.000 đồng.
4. Ngày chốt danh sách dự họp Đại hội đồng cổ đông: 25/03/2016
5. Thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông: Lúc 08g30 ngày 22 tháng 4 năm 2016
6. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng).
7. Nội dung:
 - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2016.
 - Báo cáo công tác tài chính năm 2015.
 - Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của HĐQT và Ban điều hành năm 2015.
 - Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông.
8. Điều kiện tham dự: Tất cả Quý cổ đông có tên trong danh sách chốt đến ngày 25/03/2016. Khi đến dự Đại hội cổ đông, đề nghị Quý Cổ đông mang theo CMND (hoặc hộ chiếu).
9. Tài liệu phục vụ Đại hội: Mẫu giấy xác nhận tham dự Đại hội, giấy ủy quyền tham dự Đại hội được gửi kèm theo thông báo này hoặc Quý cổ đông có thể download tại trang web Công ty: www.vinatexdn.com.vn.

Trường hợp Quý cổ đông không tự chọn được người nhận ủy quyền, xin ủy quyền cho một trong các Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty (Ông Hồ Hai - Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty)

Để việc tổ chức Đại hội được thành công, kính mong Quý cổ đông xác nhận hoặc ủy quyền việc tham dự Đại hội thông qua điện thoại, Fax hoặc thư trước ngày 17/4/2016 theo địa chỉ:

Bà Nguyễn Thị Thu Sương, Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính.
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng
Địa chỉ: Số 25 Trần Quý Cáp, TP.Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào sự thành công của Đại hội
Trân trọng.



PHẠM PHÚ CƯỜNG

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 3 năm 2016

Dự thảo

BÁO CÁO

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG NĂM 2015 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2016

PHẦN I

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD VÀ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2015

I. TÌNH HÌNH CHUNG:

- Năm 2015 với 27,3 tỷ USD kim ngạch xuất khẩu, Dệt may Việt Nam tiếp tục duy trì tỷ lệ đóng góp xấp xỉ 15% tổng kim ngạch xuất khẩu cả nước, sử dụng trên 2,5 triệu lao động công nghiệp, tạo 1/5 số việc làm mới hàng năm trên cả nước. Việt Nam là nước có quy mô dệt may xuất khẩu đứng thứ 4 thế giới sau Trung Quốc, Ấn Độ và Bangladesh.

- Tuy nhiên, Dệt may Việt Nam vẫn tồn tại hạn chế cốt tử là tỷ lệ sản xuất nguyên liệu trong nước chưa cao, năm 2015 trong 27,3 tỷ USD xuất khẩu cần nhập 13,5 tỷ USD nguyên phụ liệu, trong nước chỉ có 13,8 tỷ USD trong đó 6 tỷ USD là chi phí cho lao động, nguyên phụ liệu trong nước mới đạt 7,8 tỷ USD, bằng 58% lượng nguyên liệu nhập khẩu. Các khâu có giá trị cao như thiết kế, phân phối, thương hiệu, tỷ trọng sản xuất trọn gói bao gồm cả thiết kế (ODM) còn rất thấp.

- Hiệp định TPP giúp ngành dệt may tăng trưởng xuất khẩu. Riêng ngành dệt may, kim ngạch xuất khẩu vào thị trường TPP hiện nay chiếm tới 65% của dệt may cả nước (Năm 2015 đạt gần 15 tỷ USD, trong đó Mỹ 11 tỷ, Nhật Bản 2,8 tỷ). Khi thuế suất về 0%, các DN dệt may sẽ tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và khả năng cạnh tranh, dự báo kim ngạch xuất khẩu vào TPP trong những năm tới có thể tăng 15-20%/năm.

- Năm 2015, nền kinh tế thế giới gặp nhiều khó khăn, các thị trường lớn tăng trưởng và phục hồi chậm dẫn đến thiếu đơn hàng (đặc biệt là đơn hàng quần tây), nhiều khách hàng giảm sản lượng đặt hàng.

- Cạnh tranh về lao động đối với các doanh nghiệp đóng trên cùng địa bàn diễn ra gay gắt, biến động lao động còn ở mức cao, nguồn nhân lực có kỹ năng & có trình độ tay nghề còn hạn chế.

- Các chính sách của nhà nước thay đổi nhiều (Các chính sách về pháp luật lao động, tiền lương, BHXH, ...) ảnh hưởng nhiều đến tổng quan phát triển của doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị chỉ đạo sâu sát & quyết liệt, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, nỗ lực thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 đạt được những kết quả khá tốt từ trước đến nay.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2015:

Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2014	K.hoạch 2015	Thực hiện năm 2015	So sánh %	
					TH cùng kỳ 2015/2014	TH/KH 2015
Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	455		629	138%	
Doanh thu CM	Triệu USD	9,226	13,6	11,821	128%	87%
Lao động	Người	2.968		3.163	106%	
Thu nhập bq	đồng/Ng/tháng	4.790.000	5.200.000	5.407.000	113%	104%
L.nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,202	15	14,610	663%	97,4%
Cổ tức	%	0	20	20		100%

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ NĂM 2015:

1. Công tác nguồn nhân lực:

- Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo qui định của Bộ Luật lao động, được tham gia đóng BHXH, BHYT và BHTN đầy đủ.

- Tổ chức chương trình đào tạo Cán bộ quản lý tại các các đơn vị trực thuộc, nâng cao trình độ quản lý & hiệu quả SXKD. Qui hoạch & tổ chức các khóa đào tạo cho các Trưởng đơn vị nhằm chuẩn bị lực lượng trẻ kế cận sẵn sàng cho kế hoạch phát triển mới của Công ty.

- Sắp xếp bộ máy quản lý tinh gọn, năng động đáp ứng yêu cầu công việc ngày càng cao.

- Xây dựng các qui chế tiền lương, tiền thưởng, chế độ đãi ngộ hợp lý tương xứng với khả năng đóng góp của mỗi CBCNV.

- Tổ chức các Hội thảo chuyên đề về: Thiết bị năng lượng, cải tiến, chất lượng, tiết kiệm chi phí, công tác trách nhiệm xã hội nhằm phân tích lại thực trạng, xây dựng các giải pháp giải quyết đồng bộ, chia sẻ kinh nghiệm quản lý & nhân rộng mô hình thực hiện tốt trong toàn hệ thống.

2. Công tác Tài chính:

- Công tác tài chính minh bạch, rõ ràng, phản ánh trung thực tình hình SXKD của Công ty, các chỉ số tài chính được cải thiện so với cùng kỳ năm 2014.

- Bám sát các Ngân hàng thương mại cung ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty với lãi suất vay hợp lý.

- Triển khai thực hiện Hội đồng giá lựa chọn các nhà cung cấp về NPL, thiết bị, VPP ... đảm bảo ổn định hoạt động SXKD, tiết kiệm chi phí.

- Xây dựng các qui chế quản lý tài chính, định mức chi phí & tổ chức giám sát các khoản chi phí; báo cáo hàng tuần & hàng tháng kết quả SXKD đến HĐQT & Ban điều hành, phân tích tình hình SXKD tại các đơn vị & tham mưu kịp thời cho Lãnh đạo Công ty.

- Hoàn thành việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng thêm vốn điều lệ (10 tỷ), đảm bảo vốn cho các dự án đầu tư trong năm 2016.

3. Công tác thị trường:

- Nhân sự & bộ máy của phòng Kinh doanh thị trường ngày càng củng cố và trưởng thành.

- Đáp ứng việc đồng bộ nguyên phụ liệu kịp thời cho các nhà máy ổn định sản xuất, không để xảy ra tình trạng công nhân chờ việc.

- Công tác qui hoạch đơn hàng cho các nhà máy theo hướng chỉ đạo chuyên môn hóa và phù hợp với tay nghề người lao động.

- Bên cạnh các khách hàng truyền thống (Perry Ellis Việt Nam, Fishman Tobin, Sun S, Chori, Kizan ...), phát triển thêm nhiều khách hàng mới: Market Fit, Logo, Aurora, Perry Ellis Hongkong ...

- Cân đối tỉ trọng giữa phát triển đơn hàng FOB & gia công, đảm bảo hiệu quả SXKD.

4. Công tác đầu tư:

- Trong năm 2015, Công ty đã đầu tư mở rộng 01 xưởng may, cải tạo văn phòng làm việc, xây dựng nhà ăn mới tại Nhà máy may Phù Mỹ nhằm thu hút thêm gần 400 lao động, đưa vào hoạt động vào đầu tháng 02/2016

- Triển khai xây dựng mới 01 nhà máy may tại huyện Đức Phổ - Tỉnh Quảng Ngãi vào cuối quý 4/2015 với công suất 1.500 lao động, dự kiến giữa tháng 5/2016 đi vào hoạt động.

- Bên cạnh đó, Công ty cũng dành kinh phí đầu tư chiều sâu các thiết bị chuyên dùng hiện đại cho các nhà máy, cải tạo lại hiện trạng nhà xưởng nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng cao năng suất lao động.

5. Công tác sản xuất:

- Các nhà máy trực thuộc đã áp dụng triệt để mô hình sản xuất tinh gọn, 5S đem lại môi trường làm việc thông thoáng, an toàn và năng suất lao động tăng lên đáng kể so với năm 2014.

- Thực hiện công tác check list đối các khâu chuẩn bị sản xuất, công tác chuyên đổi ngoài đối với các đơn hàng mới, kiểm soát năng suất trong giờ, giải quyết kịp thời cho sản xuất.

- Kiểm soát tốt công tác chất lượng ở tất cả các khâu của qui trình sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn của từng khách hàng, đảm bảo thời gian giao hàng.

- Triển khai có hiệu quả công tác cải tiến, doanh thu các chuyến may đạt trên 1000 USD/chuyến. Khắc phục việc thua lỗ & từng bước có lãi đối với các đơn vị trực thuộc.

6. Hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành Công ty đã phân công công việc cụ thể cho từng thành viên theo dõi, phụ trách các mảng hoạt động của Công ty.

- Triển khai các chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT có hiệu quả.

- Hàng tháng, Ban điều hành cùng các Trưởng phòng nghiệp vụ tổ chức họp giao ban sản xuất giữa tháng với các nhà máy trực thuộc, đánh giá kết quả đạt được trong nửa tháng đầu, phân tích các hạn chế & đề ra giải pháp để thực hiện đúng kế hoạch được giao.

- Khen thưởng động viên cho các đơn vị hoàn thành kế hoạch và nghiêm khắc đối với các đơn vị tổ chức quản lý không hiệu quả.

7. Công tác khác:

- Cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 02 lần/năm cho tất cả người lao động

- Tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, huấn luyện sơ cấp cứu, diễn tập PCCC hàng năm theo qui định.

- Đảm bảo an toàn tài sản, con người trong toàn hệ thống Công ty.

- Tổ chức thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn cho CBCNV, hỗ trợ tiền tàu xe về quê ăn Tết cho người lao động, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng.

IV. NHỮNG HẠN CHẾ TỒN TẠI:

Bên cạnh những kết quả đạt được trong năm 2015, là sự đồng lòng đoàn kết của tập thể người lao động dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch HĐQT đã từng bước vượt qua khó khăn thách thức, song hệ thống vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế tồn tại tiếp tục khắc phục trong thời gian đến, đó là:

1. Nguồn nhân lực vẫn chưa đủ mạnh để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao, đặc biệt là nhân sự cho các dự án mới.
2. Công tác thị trường có tiến bộ song vẫn chưa tạo sự an tâm, chưa đáp ứng đầy đủ đơn hàng cho sản xuất đặc biệt là công tác qui hoạch, vẫn còn thiếu hàng trong thời điểm chuyển vụ hoặc thị trường biến động, cạnh tranh.
3. Năng suất lao động đạt mức 400 USD/người/tháng là mức trung bình thấp so với ngành. Công tác tổ chức sản xuất, cải tiến vẫn còn nhiều bất cập và chưa hiệu quả.
4. Hệ thống qui trình, hệ thống kiểm soát còn sai sót, chất lượng sản phẩm chưa tạo sự an tâm đối với khách hàng ngày càng yêu cầu cao hơn.
5. Công tác tiết kiệm và kiểm soát nội bộ có triển khai song kết quả vẫn chưa đạt yêu cầu, chi phí sản xuất còn khá cao.

6. Vị thế và hình ảnh của Công ty được xác lập, tuy nhiên cần nhiều nỗ lực phấn đấu để xây dựng hình ảnh Công ty ngày càng lớn mạnh, tạo sự an tâm đối với khách hàng cũng như sự gắn bó của người lao động.

PHẦN II

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ & CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH CHUNG:

- Với một loạt Hiệp định thương mại tự do đã được ký kết như Hiệp định FTA Việt Nam - EU, Hiệp định Đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP), ngành dệt may Việt Nam đứng trước cơ hội lớn về mở rộng năng lực sản xuất, thu hút dòng vốn đầu tư FDI và tăng nhanh giá trị xuất khẩu. Tuy nhiên, năm 2016 được dự báo sẽ là một năm khó khăn cho ngành dệt may Việt Nam và mục tiêu xuất khẩu đề ra không dễ dàng đạt được

- Nền kinh tế thế giới chưa có tín hiệu phục hồi nên nhu cầu đối với mặt hàng dệt may cũng sẽ không tăng cao. Do vậy, tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu dệt may chỉ đạt từ 8 đến 10%, kim ngạch xuất khẩu có thể đạt từ 29,5 đến 30 tỷ USD.

- Theo dự báo mới nhất của Ngân hàng Thế giới, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2016 sẽ đạt 6,6% (gần sát với mục tiêu kế hoạch của Chính phủ là 6,7%). Tuy nhiên, những rủi ro mà nước ta có thể sẽ gặp phải đó là quá trình tái cơ cấu chậm chạp, nợ xấu chưa được xử lý triệt để.

- Chi phí đầu vào tiếp tục tăng cao, đặc biệt là chi phí về tiền lương và bảo hiểm xã hội, làm giảm hiệu quả SXKD của doanh nghiệp.

II. CÁC CHỈ TIÊU SXKD CHÍNH NĂM 2016:

Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2016
Tổng doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	900
Tổng doanh thu CM	Triệu USD	16,050
Lao động	Người	3.600
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20
Thu nhập bình quân	đồng/người/tháng	6.000.000
Cổ tức	%	25

III. NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2016:

Để thực hiện thắng lợi những mục tiêu của năm 2016 cần có những giải pháp đồng bộ, đó là:

1. Công tác nguồn nhân lực:

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý của Công ty, đoàn kết một lòng hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

- Tập trung công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật bằng các kiến thức thực tiễn, kinh nghiệm quản lý đúc kết từ nhiều năm trong quá trình điều hành nhằm phục vụ cho các dự án đầu tư mới trong những năm tiếp theo, phấn đấu đến năm 2017 qui mô sản xuất của Công ty là 5000 lao động.

2. Công tác thị trường:

- Tiếp tục Qui hoạch thị trường, khách hàng cho các đơn vị sản xuất theo hướng chuyên môn hóa.

- Ngoài việc tiếp tục phát triển các thị trường truyền thống như Mỹ & Nhật, cần cân đối lại thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi dồn quá nhiều vào một thị trường.

- Đẩy mạnh công tác quảng bá hình ảnh của Vinatex Đà Nẵng bằng nhiều hình thức, nhiều kênh để thu hút thêm nhiều khách hàng mới.

- Nghiên cứu chuyển đổi mô hình sản xuất, chuyển dần phương thức sản xuất gia công CM thuần túy sang phương thức FOB & ODM, tham gia liên kết chuỗi trong hệ thống Tập đoàn dệt may Việt Nam.

3. Công tác quản trị sản xuất:

- Tiếp tục triển khai công tác cải tiến có hiệu quả nhằm đảm bảo doanh thu CM/ngày/chuyên đạt mức 1200 USD/ngày và đảm bảo chất lượng sản phẩm, thời gian giao hàng.

- Cải thiện công tác đồng bộ nguyên phụ liệu giúp cho các nhà máy chuẩn bị sản xuất tốt để có điều kiện nâng cao năng suất lao động. Sắp xếp, cân đối, điều độ Kế hoạch đơn hàng hợp lý để ổn định sản xuất, đảm bảo thời gian giao hàng cho khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm soát chất lượng ở tất cả các khâu sản xuất theo qui trình đã xây dựng: Kiểm vải, cắt, chuyễn may, đóng gói ... nhằm ổn định chất lượng, giảm nguy cơ thiệt hại khi xuất hàng.

- Duy trì công tác check list, chuyển đổi ngoài khi tổ chức sản xuất các đơn hàng mới.

- Tổ chức sản xuất tốt để hạn chế việc làm thêm giờ và ngày chủ nhật, đảm bảo tái sản xuất sức lao động cho người lao động.

4. Công tác tài chính:

- Linh hoạt trong việc tìm kiếm và sử dụng nguồn vốn vay có lãi suất ưu đãi, cạnh tranh.

- Cung cấp thông tin tài chính chính xác, kịp thời để đáp ứng nhanh chóng hoạt động quản trị của Ban điều hành.

- Rà soát & giám sát các chi phí, triển khai giao khoán kế hoạch chi phí cho các đơn vị, thực hành có hiệu quả công tác tiết kiệm.

- Hoàn thiện các qui chế quản lý tài chính

5. Công tác đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về máy móc thiết bị chuyên dùng hiện đại, công nghệ sản xuất tiên tiến cho các nhà máy để tăng năng suất lao động.

- Khai thác có hiệu quả dự án đầu tư mở rộng NMM Phù Mỹ và dự án nhà máy tại huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Công tác khác:

- Tiếp tục chăm lo, cải thiện bữa ăn giữa ca cho người lao động.

- Duy trì công tác đánh giá trách nhiệm xã hội để đủ điều kiện tiếp nhận đơn hàng, đảm bảo ổn định đơn hàng cho người lao động yên tâm sản xuất.

- Xây dựng & hoàn thiện các chính sách lương, thưởng tương xứng với khả năng đóng góp của người lao động.

- Thực hiện tốt các công tác an toàn vệ sinh lao động, PCCC, môi trường lao động, khám sức khỏe định kỳ.

- Xây dựng văn hóa Công ty, hướng đến giá trị nhân văn “Vi cuộc sống hạnh phúc của người lao động”, nâng cao vị thế của Công ty trên thương trường, đáp ứng và thỏa mãn yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Năm 2016 vẫn là năm còn nhiều nhiều khó khăn và thách thức, dưới chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty cùng toàn thể CBCNV tiếp tục đoàn kết và quyết tâm, nắm bắt tốt cơ hội để đưa Công ty ngày càng tăng trưởng và phát triển bền vững, đáp ứng sự mong đợi & tin yêu của toàn thể cổ đông.



HỒ HAI



CÔNG TY CỔ PHẦN
VINATEX ĐÀ NẴNG
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng năm 2016

Kính thưa: - Quý vị cổ đông
- Hội đồng quản trị
- Ban điều hành Công ty
- Quý đại biểu

- Căn cứ điều 36 chương X điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm Soát.
- Căn cứ quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát..
- Căn cứ báo cáo hoạt động SXKD năm 2015 và phương hướng kế hoạch năm 2016 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng.
- Căn cứ Báo cáo Tài chính năm 2015 của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng và Báo cáo Kiểm toán của Công ty Kiểm toán AAC.

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra trọng yếu một số lĩnh vực sau :

- Đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt niên độ từ 01/01/2015 đến 31/12/2015 liên quan đến những hoạt động thực hiện kế hoạch tài chính, hoạt động SXKD năm 2015 đã được cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 thông qua ngày 15/5/2015.
- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT trong công tác quản lý và điều hành của Ban Lãnh đạo Công ty.
- Kiểm soát, giám sát Báo cáo tài chính 2015 nhằm đánh giá tính hợp lý, hợp pháp của các số liệu tài chính trong công tác thống kê kế toán của Công ty.

Thay mặt Ban Kiểm Soát tôi xin báo cáo trước cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên về kết quả kiểm tra giám sát tình hình hoạt động SXKD năm 2015 như sau:

I- Tình hình thực hiện k/hoạch 2015

Bước vào thực hiện kế hoạch 2015 với việc tổ chức xử lý quyết liệt ngay từ ngày đầu tháng đầu, HĐQT mà đứng đầu là chủ tịch HĐQT đã có những giải pháp khoa học từ khâu xử lý sắp xếp công tác tổ chức cán bộ đến chỉ đạo thị trường giải quyết đơn hàng cho từng nhà máy xí nghiệp tạo bước đột phá trong hoạt động SXKD.

Ban Điều hành thường xuyên quan tâm đến công tác cải tiến quản lý sản xuất, nhờ đó năng suất lao động ở từng nhà máy tăng trưởng bền vững, bên cạnh đó việc chỉ đạo trong quản lý chi phí phục vụ cho SXKD với tinh thần tiết kiệm, đồng thời việc khai thác các gói vay ưu đãi của các ngân hàng cũng tác động lớn cho việc giảm phí đáng kể và tăng nhanh hiệu quả.

1. Kết quả hoạt động SX-KD năm 2015 như sau :

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Công ty mẹ			Báo cáo hợp nhất		
	2014	2015	So sánh 2015/2014	2014	2015	So sánh 2015/2014
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	455.682	628.891	138%	455.682	629.169	138%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	116	113		116	113	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cc dịch vụ	455.566	628.777		455.566	629.056	
4. Giá vốn hàng bán	400.340	563.131		400.340	564.712	
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cc dịch vụ	55.226	65.646	118%	55.226	64.343	116%
6. Doanh thu từ hoạt động tài chính	595	2.988		559	2.989	
7. Chi phí tài chính	8.073	11.315		8.073	10.356	
Trong đó: Chi phí lãi vay	4.830	3.627		4.830	3.627	
8. Chi phí bán hàng	35.233	34.019		35.223	34.019	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.674	8.524		10.674	8.612	
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.839	14.775	803%	1.839	14.344	779%
11. Thu nhập khác	425	471		425	473	
12. Chi phí khác	62	207		62	207	
13. Lợi nhuận khác	363	264	72%	363	266	73%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.202	15.039	682%	2.202	14.610	663%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	316	3.410		316	3.410	
15. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(74)	(519)		(74)	(327)	
17. Lợi nhuận sau thuế TN doanh nghiệp	1.960	12.148	619%	1.960	11.527	588%
18. Lợi ích thiểu số					(429)	
19. Lợi nhuận sau thuế thuộc cổ đông Cty mẹ				1.960	11.956	610%

Nhận xét:

- Doanh thu bán hàng đạt 629 tỷ đồng, tăng 174 tỷ so với thực hiện năm 2014.
- Doanh thu CM đạt 11,8 triệu USD (năm 2014 chỉ đạt 9,2 triệu USD) tăng 28% so với thực hiện năm 2014, đạt 86% kế hoạch 2015 (Kế hoạch 2015 là 13,6 tr USD)
- Lợi nhuận trước thuế đạt 15,039. tỷ đồng (Cty mẹ) và báo cáo hợp nhất đạt 14,6 tỷ đồng đạt 97,3 % so với kế hoạch đề ra (Kế hoạch 2015 là 15 tỷ đồng) và gấp 6,6 lần của năm 2014.

2. Tình hình lao động và trích quỹ tiền lương năm 2015:

* Tình hình lao động năm 2015:

- Số lao động có mặt đầu năm 01/01/2015 : 2.968 người
- Số lao động có mặt đến cuối năm 31/12/2015 : 3.163 người
- Lao động bình quân trong năm 2015 : 3.064 người
- Số lao động thôi việc, bỏ việc trong năm : 1.068 người
- Số lao động tuyển dụng mới trong năm : 1.263 người

Số lao động cuối năm có tăng lên đáng kể, lao động nghỉ việc so với các năm trước đã giảm hơn nhiều (các năm trước lao động biến động thường trên 50%), tuy nhiên sự biến động này vẫn còn lớn (khoảng 30%) nên chất lượng lao động còn hạn chế dẫn đến năng suất lao động tuy có tăng nhưng còn ở mức khiêm tốn, chỉ đạt trung bình thấp so với ngành.

*** Tình hình thực hiện trích quỹ tiền lương:**

- Năm 2015 Công ty đã trích quỹ lương là 194 tỷ đồng (năm 2014 quỹ lương được trích 145 tỷ đồng) tăng 33 % so với năm 2014.

II. Giám sát tình hình tài chính năm 2015 :

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ 01/1 hàng năm và kết thúc vào 31/12 cùng năm, theo báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Công ty kiểm toán AAC thực hiện kiểm toán, Ban Kiểm soát ghi nhận Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh kết quả SXKD trong năm báo cáo phù hợp với chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam, Điều lệ tổ chức và hoạt động Vinatex ĐN.

1. Cân đối tài chính công ty mẹ 31/12/2015:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ Tiêu	Mã số	Ngày 01/01/2015	Ngày 31/12/2015
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN:	100	134,316,283,827	198,778,386,727
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6,865,770,943	20,704,601,970
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3- Các khoản phải thu	130	60,668,121,097	69,673,441,243
Trong đó : Nợ phải thu khó đòi		2,715,327,653	2,866,123,165
4- Hàng tồn kho	140	60,796,936,102	100,276,035,853
5- Tài sản ngắn hạn khác	150	5,985,455,685	8,124,307,661
II- TÀI SẢN DÀI HẠN:	200	72,016,437,272	71,734,309,515
1- Các khoản phải thu dài hạn	210		
2- Tài sản cố định	220	68,914,711,262	59,361,136,265
- Tài sản cố định hữu hình	221	56,096,126,954	49,393,049,482
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224	2,187,020,000	1,988,204,000
- Tài sản cố định vô hình	227	4,779,284,283	7,979,882,783
- Chi phí XDCB dở dang	230	5,852,280,025	4,479,905,594
3- Bất động sản đầu tư	240	0	0
4- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	303,000,000	6,047,958,111
5- Tài sản dài hạn khác	260	2,798,726,010	1,845,309,545
III- NỢ PHẢI TRẢ:	300	175,039,221,346	227,266,712,994
1- Nợ ngắn hạn	310	157,389,354,455	216,065,916,320
Trong đó : Nợ quá hạn		0	0
2- Nợ dài hạn	320	17,649,866,891	11,200,796,674
IV- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	31,293,499,753	43,245,983,248
1- Vốn của chủ sở hữu	410	31,272,258,504	43,224,741,999
Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20,000,000,000	20,000,000,000
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	21,241,249	21,241,249
	421		

2- Cân đối Tài chính báo cáo hợp nhất 31/12/2015

Đơn vị tính : triệu đồng

Chỉ Tiêu	Mã số	Ngày 01/01/2015	Ngày 31/12/2015
I- TÀI SẢN NGẮN HẠN:	100	134,316,283,827	211,408,563,218
1- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6,865,770,943	25,272,287,746
2- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	0	0
3- Các khoản phải thu	130	60,668,121,097	76,775,890,843
Trong đó : Nợ phải thu khó đòi		2,715,327,653	2,866,123,165
4- Hàng tồn kho	140	60,796,936,102	101,236,076,968
5- Tài sản ngắn hạn khác	150	5,985,455,685	8,124,307,661
II- TÀI SẢN DÀI HẠN:	200	72,016,437,272	71,488,693,470
1- Các khoản phải thu dài hạn	210		
2- Tài sản cố định	220	68,914,711,262	59,361,136,265
- Tài sản cố định hữu hình	221	56,096,126,954	49,393,049,482
- Tài sản cố định thuê Tài chính	224	2,187,020,000	1,988,204,000
- Tài sản cố định vô hình	227	4,779,284,283	7,979,882,783
3- Chi phí XDCB dở dang	230	5,852,280,025	9,979,247,660
4- Bất động sản đầu tư	240	0	0
5- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	303,000,000	303,000,000
6- Tài sản dài hạn khác	260	2,798,726,010	1,845,309,545
III- NỢ PHẢI TRẢ:	300	175,039,221,346	237,271,898,999
1- Nợ ngắn hạn	310	157,389,354,455	218,939,122,742
Trong đó : Nợ quá hạn		0	0
2- Nợ dài hạn	320	17,649,866,891	18,332,776,257
IV- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	31,293,499,753	45,625,357,689
1- Vốn của chủ sở hữu	410	31,272,258,504	45,604,116,440
Trong đó : Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	20,000,000,000	20,000,000,000
2- Nguồn kinh phí và quỹ khác	420	21,241,249	21,241,249

3. Nhận xét:

a. Công nợ phải thu:

Công nợ phải thu đến 31/12/2015 là 63,4 tỷ đồng, tăng 8,7 % so với năm 2014 bởi Doanh thu bán hàng tháng cuối năm 2015 tăng 28,5% so với cùng kỳ 2014. Qua kiểm tra chúng tôi thấy Công ty đã có các giải pháp tích cực nhằm thu hồi công nợ tốt, trình trạng nợ quá hạn không còn xảy ra nhiều. Ngoài ra trong năm đã lập dự phòng thêm được 150 triệu đồng (nợ phải thu của Cty may Hiếu Bảo và Tiến Phát)

b. Hàng tồn kho: Hàng tồn kho quản lý tốt, hàng tồn kho tại công ty mẹ Vinatex ĐN đã tăng đáng kể, tăng gần 40 tỷ đồng so với cuối năm 2014 (do tại thời điểm 31/12/2015 nhiều đơn hàng FOB đã hoàn thành nhưng xuất đầu tháng 1/2016). Bên cạnh đó Cty cũng đã lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho được 276 triệu đồng.

c. Tình hình quản lý và trích khấu hao:

- Tổng giá trị nguyên giá tài sản cố định là: 147 tỷ đồng
- Khấu hao trích trong năm 2015 là 10,2 tỷ đồng tăng 190 triệu đồng so với 2014.
- Năm 2015 nguồn khấu hao thừa để trả nợ vay dài hạn, số còn lại bổ sung vốn tiếp tục đầu tư. Tuy nhiên, đến cuối năm 2015 vẫn còn thiếu nguồn dài hạn cân đối cho TS dài hạn 17,2 tỷ đồng, đã giảm mất cân đối được 5,8 tỷ (cuối năm 2014 thiếu hơn 23 tỷ, do các năm trước thiếu nguồn đầu tư)

d. Tình hình vốn chủ sở hữu :

- Vốn chủ sở hữu 1/1/2015 : 31,2 tỷ đồng
- Vốn chủ sở hữu 31/12/2015 : 43,2 tỷ đồng.

Vốn Chủ sở hữu cuối năm tăng 38,5% so với đầu năm 2015 nhờ KQSXKD trong năm tăng đáng kể

Mặc dù vậy, với cơ cấu vốn kinh doanh trên chiếm 15,1% tổng tài sản, hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay do vậy hiệu quả SXKD phụ thuộc rất nhiều vào biến động tăng, giảm lãi suất của tiền vay.

e. Tình hình đầu tư tài chính dài hạn :

- Tổng số vốn đầu tư dài hạn đến 31/12/2015 là: 7,006 tỷ đồng, công ty đã đầu tư vào các công ty mà chủ yếu là công ty con: Công ty cổ phần May Vinatex Đức Phổ là 6,703 tỷ đồng và đầu tư 303 triệu đồng vào công ty Dệt Nam Định (kết quả đầu tư tại Dệt Nam Định năm 2015 đến nay chưa có thông báo cụ thể)

III. Đánh giá tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành:

1. Đối với Hội đồng quản trị :

- HĐQT đã triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và mục tiêu theo nội dung Nghị quyết cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra. Các qui chế điều hành quản trị công ty cơ bản đã được ban hành, các nghị quyết của HĐQT đã được triển khai đồng bộ và được kiểm tra giám sát thường xuyên.

- HĐQT mà đứng đầu là Chủ tịch HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược nhằm ổn định và phát triển Sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển trung - dài hạn mang tính chiến lược, được hoạch định hoàn chỉnh; có cơ sở thuyết phục và mang tính khả thi cao, đồng thời có sự kiên quyết trong công tác quản lý, điều động, bố trí cán bộ tạo ra những lợi thế lớn mang tính đột phá để công ty được phát triển bền vững trong những năm tiếp theo.

2. Đối với ban Tổng giám đốc và bộ máy quản lý:

- Các hoạt động của công ty đã được Ban Tổng giám đốc điều hành và bộ máy quản lý giúp việc triển khai thực hiện trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định của HĐQT công ty.

- Công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành công ty và các đơn vị phòng ban trực thuộc đã có những nhạy bén và năng động hơn trước đây trong thực thi nhiệm vụ. Tuy nhiên một vài đơn vị trong công ty công tác quản trị sản xuất còn hạn chế, hiệu quả sản xuất kinh doanh còn bất cập dù rằng những tháng cuối năm có phần ổn định hơn như Nhà máy Thanh Sơn, xí nghiệp may 1.

- Công tác mua sắm vật tư dịch vụ đã được khai thác hiệu quả thông qua chào giá cạnh tranh, tuy nhiên vẫn còn thời điểm chưa nhạy bén với biến đổi của thị trường.

- Ngoài ra trong quản lý tài chính việc xử lý số nợ tồn đọng của các năm trước như việc thu nợ của Cty Dệt May Hòa Thọ (495 triệu đồng) còn quá chậm, thiếu kiên quyết.

Ban Kiểm soát xin đánh giá 1 số mặt chủ yếu mà nghị quyết của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đề ra như sau:

Các chỉ tiêu thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ 2015:

- Doanh thu CM: Đạt 11,8 triệu USD, hoàn thành 87% kế hoạch (kế hoạch 13,6 triệu USD)

- Thu nhập bình quân năm 2015 là 5,407 triệu đồng/người/tháng tăng 13% so với thu nhập bình quân năm 2014 và tăng 4% so với kế hoạch 2015 (Kế hoạch 5,2 tr/ng/tháng)

- Hiệu quả kinh doanh : Lợi nhuận trước thuế là 14,6 tỷ đồng đạt 97,3 % kế hoạch (Báo cáo công ty mẹ LN trước thuế đạt 15,03 tỷ đồng). Tỷ suất lợi nhuận/vốn đạt 73% (theo NQ là 15 tỷ đồng) .

Thực tế hiệu quả KD của 2015 cao hơn rất nhiều do phải bù đắp thiếu hụt quỹ lương năm trước gần 10 tỷ đồng, chi trả lương thưởng tháng 13 cho CBCNV hơn 18,5 tỷ đồng ; ngoài ra các khoản lập dự phòng cho nợ phải thu khó đòi, giảm giá hàng tồn kho, lỗ Cty con Đức Phổ đã gần 1,4 tỷ đồng.

3. Những kiến nghị của BKS :

*** Đối với HĐQT và Ban Điều hành :**

- Đề nghị xây dựng hệ thống đánh giá năng lực quản lý điều hành và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của các phòng ban đơn vị trực thuộc công ty nhằm nâng cao năng lực quản trị, tạo sự minh bạch và khuyến khích nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường hơn nữa vai trò kiểm tra , kiểm soát của các phòng ban chức năng và kiểm soát nội bộ công ty nhằm đảm bảo sự tuân thủ các qui định, qui trình giảm thiểu sai sót, nguy cơ rủi ro tiềm ẩn trong kinh doanh.

- Cần có lộ trình đầu tư công nghệ tin học để điều hành hoạt động SXKD của cty đáp ứng yêu cầu thực hiện quyền sở hữu trí tuệ để đảm bảo các hoạt động thông suốt khi các hiệp định thương mại (TPP, FTA ...) có hiệu lực .

- Đánh giá công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: cần tổ chức đánh giá công tác tiết kiệm sớm vào đầu năm sau để phát huy hiệu quả mặt tích cực đồng thời đưa giải pháp khắc phục những mặt hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả từ công tác tiết kiệm ngay từ những tháng đầu năm.

- Tiếp tục hoàn thiện bổ sung và ban hành các qui chế về mua sắm tài sản, qui chế đầu tư , chào giá cạnh tranh ...

- Quan tâm hơn nữa công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt cho nhu cầu hoạt động kinh doanh, đảm bảo phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

***Đối với Đại hội đồng cổ đông :**

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông có phần thưởng xứng đáng nhằm tri ân Chủ tịch HĐQT do đã có những đóng góp đặc biệt cho sự phát triển nhanh, ổn định bền vững của Vinatex ĐN được thể hiện hiệu quả mang lại quá sức kỳ vọng, tạo dựng niềm tin lớn cho CBCNV, khách hàng, bè bạn, và đặt biệt Vinatex ĐN đã vượt qua được chính bản thân của mình.

Trên đây là toàn bộ báo cáo kiểm soát trong năm 2015 của Ban kiểm soát.

Thông qua cuộc họp của Đại hội cổ đông lần này, Ban kiểm soát tiếp tục lắng nghe ý kiến đóng góp của các cổ đông và nhanh chóng tiếp thu, tổng hợp để điều chỉnh báo cáo, cũng như rút kinh nghiệm thực hiện nhiệm vụ cho Ban Kiểm Soát trong thời gian đến.

Kính chúc quý vị sức khỏe

Chúc cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn !

TM/Ban Kiểm Soát
Trưởng ban

Huỳnh Tấn Long



CÔNG TY CỔ PHẦN
VINATEX ĐÀ NẴNG

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

Trụ sở chính
Lô 78-80 Đường 30 tháng 4, Q. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.511.3655886; Fax: 84.511.3655887
Email: aac@dng.vn.vn
Website: http://www.aac.com.vn

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh
47-49 Hoàng Sa (Tầng 4 Tòa nhà Hoàng Đan)
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: 84.8.39102235; Fax: 84.8.39102349
Email: aac.hcm@aac.com.vn

Số: 224/2016/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Vinatex Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 07/03/2016, từ trang 5 đến trang 40, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

T.N.H.H
KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN
AAC

Trần Thị Hoàng Lan – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2013-010-1

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 3 năm 2016

Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2013-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 01-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		211.408.563.218	134.316.283.827
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		25.272.287.746	6.865.770.943
1. Tiền	111	5	25.272.287.746	6.865.770.943
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		76.775.890.843	60.668.121.097
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	63.551.734.827	58.388.174.093
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	13.709.909.779	2.459.188.277
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.380.369.402	2.536.086.380
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	9	(2.866.123.165)	(2.715.327.653)
IV. Hàng tồn kho	140	10	101.236.076.968	60.796.936.102
1. Hàng tồn kho	141		101.512.314.883	60.796.936.102
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(276.237.915)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.124.307.661	5.985.455.685
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11.a	1.181.829.490	1.290.711.576
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		6.862.787.006	4.489.203.214
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	18	79.691.165	205.540.895
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		71.488.693.470	72.016.437.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		59.361.136.265	63.062.431.237
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	49.393.049.482	56.096.126.954
- Nguyên giá	222		147.741.149.722	144.795.016.926
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(98.348.100.240)	(88.698.889.972)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	13	1.988.204.000	2.187.020.000
- Nguyên giá	225		2.982.284.000	2.982.284.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(994.080.000)	(795.264.000)
3. Tài sản cố định vô hình	227	14	7.979.882.783	4.779.284.283
- Nguyên giá	228		8.318.017.647	5.100.308.047
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(338.134.864)	(321.023.764)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		9.979.247.660	5.852.280.025
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	15	9.979.247.660	5.852.280.025
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	16	303.000.000	303.000.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		303.000.000	303.000.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.845.309.545	2.798.726.010
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11.b	1.845.309.545	2.798.726.010
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		282.897.256.688	206.332.721.099

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
A. Nợ phải trả	300		237.271.898.999	175.039.221.346
I. Nợ ngắn hạn	310		218.939.122.742	157.389.354.455
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	21.888.113.767	8.115.315.599
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		78.370.068	23.329.492
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	18	7.161.717.532	2.480.801.275
4. Phải trả người lao động	314		41.890.467.419	13.459.273.104
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	19	3.460.110.582	1.704.473.219
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	20.a	6.867.902.741	4.791.684.245
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21.a	137.335.646.723	126.748.280.124
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		256.793.910	66.197.397
II. Nợ dài hạn	330		18.332.776.257	17.649.866.891
1. Phải trả dài hạn khác	337	20.b	10.000.000	10.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	21.b	18.131.087.274	17.120.474.731
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	22	191.688.983	519.392.160
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		45.625.357.689	31.293.499.753
I. Vốn chủ sở hữu	410	23	45.604.116.440	31.272.258.504
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	1.600.000.000	1.600.000.000
3. Cổ phiếu quỹ	415	23	(182.700.000)	(182.700.000)
4. Quỹ đầu tư phát triển	418	23	7.258.904.795	5.494.153.172
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	14.356.848.221	4.360.805.332
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.399.970.196	2.399.970.196
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		11.956.878.025	1.960.835.136
6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.571.063.424	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		21.241.249	21.241.249
1. Nguồn kinh phí	431		21.241.249	21.241.249
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		282.897.256.688	206.332.721.099



Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2016

Kế toán trưởng

Lê Đình Bích Hợp

Người lập biểu

Trần Thị Thi

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu số B 02-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	629.169.688.511	455.682.498.174
2. Các khoản giảm trừ	02	25	113.561.570	116.012.700
3. Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	10		629.056.126.941	455.566.485.474
4. Giá vốn hàng bán	11	26	564.712.734.210	400.340.330.456
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		<u>64.343.392.731</u>	<u>55.226.155.018</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	2.989.045.997	595.079.632
7. Chi phí tài chính	22	28	10.356.642.885	8.073.868.915
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.627.586.928	4.830.792.126
8. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, l.doanh	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	29.a	34.019.303.882	35.233.389.454
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	8.612.369.137	10.674.285.883
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>14.344.122.824</u>	<u>1.839.690.398</u>
12. Thu nhập khác	31	30	473.994.226	425.335.363
13. Chi phí khác	32	31	207.560.136	62.323.065
14. Lợi nhuận khác	40		<u>266.434.090</u>	<u>363.012.298</u>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>14.610.556.914</u>	<u>2.202.702.696</u>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	3.410.318.642	316.066.440
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	33	(327.703.177)	(74.198.880)
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>11.527.941.449</u>	<u>1.960.835.136</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		11.956.878.025	1.960.835.136
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(428.936.576)	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	6.015	888
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	34	6.015	888



Hồ Hai

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2016

Kế toán trưởng

Lê Đình Bích Hợp

Người lập biên

Trần Thị Thi

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Mẫu số B 03-DN/HN
Ban hành theo TT số 202/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		14.610.556.914 ✓	2.202.702.696 ✓
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ	02		10.203.129.046	10.016.668.125
- Các khoản dự phòng	03		427.033.427	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		939.781.639	258.571.434
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(218.372.603)	1.589.815.453
- Chi phí lãi vay	06	28	3.627.586.928	4.830.792.126
3. Lợi nhuận từ hệ kd trước thay đổi vốn lưu động	08		29.589.715.351 ✓	18.898.549.834 ✓
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(11.710.751.885)	(2.532.007.549)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(40.715.378.781)	9.497.178.998
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		47.629.306.550	(15.970.330.787)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.062.298.551	7.890.148
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.584.507.174)	(4.892.146.293)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	18	(440.000.000)	(77.384.435)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(5.487.000)	(67.345.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		21.825.195.612 ✓	4.864.404.916 ✓
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(17.569.092.309)	(7.041.516.211)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		190.000.000	368.000.000
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		-	2.500.000.000
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		100.000.000	900.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	27	28.372.603	48.747.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(17.250.719.706) ✓	(3.224.768.353) ✓

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	3.000.000.000	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	575.040.113.670	387.482.563.193
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	(564.237.686.523)	(384.983.341.360)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	<u>13.802.427.147</u>	<u>2.499.221.833</u>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	<u>18.376.903.053</u>	<u>4.138.858.396</u>
Tiền và tương đương tiền tồn đầu kỳ	60 5	6.865.770.943	2.697.654.169
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái qui đổi ngoại tệ	61	29.613.750	29.258.378
Tiền và tương đương tiền tồn cuối kỳ	70 5	<u>25.272.287.746</u>	<u>6.865.770.943</u>



Kế toán trưởng

Người lập biểu

Lê Đình Bích Hợp

Trần Thị Thi

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 07 tháng 04 năm 2012;

Căn cứ tình hình SXKD của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2015:

- | | |
|---|------------------------|
| 1. Tổng doanh thu bán hàng | : 629.169.688.511 đồng |
| 2. Tổng lợi nhuận trước thuế | : 14.610.556.914 đồng |
| 3. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2015 | : 11.527.941.449 đồng |
| 4. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2015: | |
| > Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi | : 2.305.588.290 đồng |
| > Trích lập quỹ đầu tư phát triển | : 4.611.176.580 đồng |
| 5. Chia cổ tức | : 20% /VDL |

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua
Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỜ TRÌNH

Về tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2016

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 07 tháng 04 năm 2012;

Căn cứ Kế hoạch SXKD năm 2016 của Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 đã được Kiểm toán.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét, phê duyệt tổng mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2016 cụ thể như sau:

TT	CHỨC DANH	Chế độ làm việc	Số thành viên	Tiền thù lao 1 tháng	Số tháng	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách không thường trực	1	12.000.000	12	144.000.000
	Ủy viên HĐQT	Kiểm nhiệm	2	4.000.000	12	96.000.000
	Ủy viên HĐQT	Không điều hành	2	4.000.000	12	96.000.000
II	Ban kiểm soát					
	Trưởng Ban KS	Kiểm nhiệm không thường trực	1	5.000.000	12	60.000.000
	Ủy viên	Chuyên trách thường trực	1	10.000.000	12	120.000.000
	Ủy viên	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
III	Thư ký HĐQT	Kiểm nhiệm	1	3.000.000	12	36.000.000
	Tổng cộng					588.000.000

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua.
Trân trọng

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc chọn Công ty kiểm toán độc lập
Kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2016**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ điều lệ Công ty cổ phần Vinatex Đà Nẵng đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua ngày 07 tháng 04 năm 2012,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty như sau:

❖ Các tiêu thức lựa chọn:

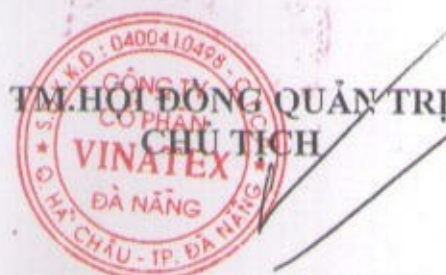
- Đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán các đơn vị có lợi ích công chúng.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các Công ty đại chúng Việt Nam
- Đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm, trung thực, khách quan.
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu

❖ Danh sách Công ty kiểm toán đề xuất:

Trong năm 2016, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho 28 Công ty kiểm toán được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng,

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn nêu trên, kính trình Đại hội cổ đông xem xét chọn Công ty TNHH Kiểm toán & Kế toán AAC (Là đơn vị được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng; Địa chỉ: Lô 78-80 đường 30/4, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu, TP.Đà Nẵng) là đơn vị thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty

Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG

CÔNG TY CỔ PHẦN VINATEX ĐÀ NẴNG
Địa chỉ: Số 25, đường Trần Quý Cáp, TP Đà Nẵng
Địa thoại: 0511.3823725 Fax: 0511.3823367
Email: vinatexdn@dng.vnn.vn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 02 tháng 4 năm 2016

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản sửa đổi điều lệ Công ty phù hợp với
Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty CP Vinatex Đà Nẵng đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty, HĐQT nhận thấy một số điều khoản của điều lệ cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với qui định của Luật doanh nghiệp mới.

Bên cạnh đó, cuối năm 2015 Công ty đã tiến hành thực hiện việc phát hành cổ phiếu tăng thêm cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, việc thực hiện này kết thúc cuối quý 2/2016 (Sau khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016)

Để đảm bảo điều lệ của Công ty CP Vinatex Đà Nẵng phù hợp & thực hiện đúng theo Luật định, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông xem xét sửa việc sửa đổi điều lệ Công ty bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

* Trình tự lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

1. Gửi Phiếu lấy ý kiến bằng đường phát chuyển nhanh hoặc trực tiếp tới quý cổ đông.
2. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến
3. Thông báo kết quả tới cổ đông
4. Nếu cổ đông thông qua việc sửa đổi điều lệ thì sau đó ban điều hành Công ty tiến hành các thủ tục thay đổi theo đúng các qui định của pháp luật.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và chấp thuận thông qua

Trân trọng



PHẠM PHÚ CƯỜNG